TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/01/2018.
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Đào Văn Hùng.

2. Bà: Trần Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 04/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1114/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2017 về việc "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/QD9ST-HNGĐ ngày 14/12/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Anh Trương Tấn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

(Chị Y có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 31/10/2017 và những lời tiếp theo chị Nguyễn Thị Như Y, trình bày:

Chị và anh Trương Tấn T chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Long An. Chị Như Y cho rằng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm; anh T không lo chí thú làm ăn mặc dù chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi tâm tính nên chị và anh T đã ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Y khai anh và anh T có một con chung là cháu Trương Hoài Tâm A, sinh ngày 14/12/2015; hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn, chị xin được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Như Y khai không có.

Đối với anh Trương Tấn T, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y.

Tại phiên tòa, chị Như Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*,

Chị Nguyễn Thị Như Y xin ly hôn với anh Trương Tấn T. Anh T hiện cư trú tại xã A, huyện C, tỉnh Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Anh Trương Tấn T vắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung*,

Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Trương Tấn T chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kến hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trước tòa, chị Như Y cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đối với anh Trương Tấn T, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y. Tại phiên tòa, anh T vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ anh cũng không có thiện chí để hàn gắn trong khi chị Như Y cương quyết xin ly hôn.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Như Y và anh T không còn, chị Như Y xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị Như Y khai có 01 con chung là cháu Trương Hoài Tâm A, sinh ngày 14/12/2015, hiện con đang sống chung với chị.

Khi ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, cháu Tâm A là trẻ em gái, tuổi còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên Hội đồng xét xử giao cho chị Như Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Chị Như Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như Y khai không có.

Anh Trương Tấn T vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về việc quá trình sống chung giữa anh và chị Như Y có tài sản chung hoặc có nợ chung hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh T có phát sinh tranh chấp về tài sản trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Y phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Y được ly hôn với anh Trương Tấn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như Y được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Trương Hoài Tâm A, sinh ngày 14/12/2015.

Anh Trương Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Nguyễn Thị Như Y không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể

quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Như Y phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001644 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trương Tấn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Công Thức

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.